TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU **TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 293/2017/QĐST/HNGĐ	*Vũng Tàu, ngày 21 tháng 6 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 386/2017/ TLST – HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2017, giữa:

Chị : Trần Thị N – Sinh năm 1986

Địa chỉ : 456/3 đường T, phường 5, thành phố V, tỉnh V.

Anh : Vũ Hồng A – Sinh năm 1971

Địa chỉ : 262/2/4 Đường 30/4, phường R, thành phố V, tỉnh V.

- Căn cứ các Điều 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;
- Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị N và anh Vũ Hồng A.

2/Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị N và anh Vũ Hồng A thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Trần Thị N và anh Vũ Hồng A có ba con chung là Vũ Nhật T – Sinh ngày 16/7/2005, Vũ Nhật T – Sinh ngày 30/12/2006, Vũ Nhật T – Sinh ngày 27/11/2008.

Theo sự thỏa thuận của các đương sự và nguyện vọng của các con:

- Chị Trần Thị N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Vũ Nhật T. Chị N không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con.

- Anh Vũ Hồng A được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung Vũ Nhật T và Vũ Nhật T. Anh A không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Chị Trần Thị N và anh Vũ Hồng A có quyền đến thăm và chăm sóc con chung; không ai được cản trở chị N, anh A thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí: Chị Trần Thị N tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng), được trừ vào số tiền đã nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003877 ngày 24/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V. Trả lại chị Trần Thị N số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm. (Trừ trường hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận :
- *TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu*
- *VKSND thành phố Vũng Tàu*
- *Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu*
- *UBND phường Rạch Dừa, TP.Vũng Tàu*
- *Các đương sự*
- *Lưu hồ sơ vụ án*

LƯƠNG THỊ THANH HẢO